

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2008 – 2013
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2014 - 2019

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 (HĐQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ I 2008 – 2013 và định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ II 2014 – 2019 như sau :

I. NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2008 – 2013 đến nay:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THỜI GIAN ĐẢM NHIỆM
01	Ông VÕ VĂN LÃNH	Chủ tịch	11/12/2008 - Nay
02	Ông NGUYỄN THANH XUÂN	Phó chủ tịch	11/12/2008 - Nay
03	Ông NGUYỄN THẾ PHI	Thành viên	11/12/2008 - Nay
04	Ông MAI TIẾN TRUNG	Thành viên	28/06/2011 - Nay
05	Ông NGUYỄN THẾ SỰ	Thành viên	05/05/2012 - Nay

Thành phần nhân sự đã tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2008 – 2013:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THỜI GIAN ĐẢM NHIỆM
01	Ông LÝ HIỀN KIỆT	Thành viên	11/12/2008 – 28/06/2011
02	Ông NGÔ DŨNG PHƯƠNG	Thành viên	11/12/2008 – 05/05/2012

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ I (2008-2013)

1. Thuận lợi

- Việc cổ phần hóa Công ty vào năm 2008 đã thúc đẩy quá trình đổi mới và phát triển toàn diện Công ty, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tích cực và chủ động trong sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển doanh nghiệp, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động, uy tín và thương hiệu của Công ty ngày càng phát triển trên thị trường.
- Bối cảnh kinh tế giai đoạn 2008-2013 là rất khó khăn, tuy nhiên Công ty đã tận dụng tốt các cơ hội thị trường như nhu cầu về xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình dân dụng, công nghiệp tăng cao ở khu vực Bình Dương và các tỉnh

lân cận để phát huy cao nhất các nguồn lực, đồng thời phát triển và tăng quy mô hoạt động các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

- Mặc dù trải qua 5 năm hoạt động của nhiệm kỳ với nhiều khó khăn và thách thức nhưng đội ngũ nhân sự của Công ty được duy trì khá ổn định, mọi lao động với cương vị của mình đã nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác quản trị Công ty cũng đã có nhiều thay đổi để phù hợp với tình hình mới, công tác giám sát, tiết kiệm chi phí được chú trọng để đạt được mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao nhất.

2. Khó khăn

- Giai đoạn 2008-2013, tình hình kinh tế Việt Nam rơi vào vóng xoáy tăng trưởng thấp do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và những yếu kém nội tại của nền kinh tế. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn trên chỉ đạt 5.7% so với mức 7.8% giai đoạn trước đó, lạm phát bùng nổ lên tới mức gần 20% năm 2008 và duy trì ở hai con số năm 2010 và 2011, lãi suất tăng cao, vốn đầu tư toàn xã hội suy giảm... Vì vậy mà hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng, Công ty không tránh khỏi những khó khăn chung khi giá cả các nguyên, nhiên liệu đầu vào tăng cao, thị trường bất động sản trầm lắng, các hoạt động đầu tư bị thu hẹp.
- Áp lực cạnh tranh từ các đối thủ cùng ngành nghề và từ những đối thủ mới gia nhập thị trường có thể mạnh về vốn, công nghệ ngày càng gay gắt. Áp lực giảm giá bán, công nợ từ phía khách hàng ngày càng gia tăng. Các quy định của Nhà nước về thăm dò, cấp phép khai thác khoáng sản ngày một khó khăn, chi phí khai thác ngày càng gia tăng... là những lực cản không nhỏ đối với hoạt động của Công ty.

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2008-2013

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty (xem phụ lục 01)

- Giai đoạn 2008-2013 là một thời kỳ với nhiều khó khăn của nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Nhưng với nỗ lực không mệt mỏi của toàn bộ máy, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân hàng năm trong giai đoạn này đạt 15%/năm, xét về mặt giá trị tuyệt đối doanh thu bán ngoài đã tăng từ 248.819 triệu đồng năm 2009 lên thành 427.535 triệu đồng trong năm 2013 (tương ứng với mức tăng 72%). Trong đó, ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu ở hầu hết các lĩnh vực hoạt động, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực gồm đá xây dựng, xây lắp, cấu kiện bê tông.

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Doanh thu	248,819	286,375	335,284	333,154	427,535
2	Lợi nhuận trước thuế	45,532	58,287	70,099	57,074	89,147
3	Lợi nhuận sau thuế	33,169	41,985	53,510	43,095	66,618

- Về lợi nhuận đã đạt mức tăng trưởng cao so với doanh thu, cụ thể tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế bình quân hàng năm là 22%/năm, xét về mặt giá trị tuyệt đối đã tăng từ 33.169 triệu đồng năm 2009 lên thành 66.618 triệu đồng năm 2013 (tương ứng với mức tăng 101%). Một số yếu tố thuận lợi giúp Công ty tăng trưởng lợi nhuận cao là:
 - o Quy mô hoạt động hầu hết các lĩnh vực kinh doanh đều được mở rộng, đặc biệt là lĩnh vực đá xây dựng, xây lắp, cấu kiện bê tông và kinh doanh vật liệu xây dựng, qua đó giúp Công ty gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
 - o Lĩnh vực đá xây dựng: Quá trình mở rộng và khai thác xuống sâu tại mỏ đá Tân Đông Hiệp thuận lợi, mặc dù xuống sâu nhưng chất lượng đá ổn định, đáp ứng được tiêu chuẩn của hầu hết các công trình trọng điểm. Đồng thời, vị trí mỏ thuận tiện trong việc vận chuyển đi các thị trường chính là TP.HCM, Bình Dương và các tỉnh Miền Tây đã tạo được giá trị gia tăng cao cho Công ty.
 - o Chi phí giá thành một số sản phẩm như đá xây dựng, công bê tông, xây lắp được tiết giảm nhờ Ban lãnh đạo Công ty tăng cường các biện pháp kiểm soát, tiết kiệm định mức, tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào và nâng cao năng suất lao động, cụ thể trong giai đoạn 2008-2013 thì tỷ lệ tăng bình quân hàng năm của giá vốn hàng bán là 14% thấp hơn so với mức tăng của doanh thu là 15%.

3.2. Tình hình và kết quả hoạt động các lĩnh vực

a. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Lĩnh vực xây lắp:** Giai đoạn 2009-2013 là thời kỳ rất khó khăn đối với ngành xây dựng khi Chính Phủ thắt chặt đầu tư công, nguồn vốn chủ yếu tập trung hoàn tất các công trình, dự án dở dang, chỉ triển khai mới các dự án cấp thiết nên nguồn việc rất hạn chế. Bên cạnh đó, tình hình cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng gay gắt, tỷ lệ giảm giá ngày càng cao, đồng thời khi trúng thầu công trình thì nhà thầu phải tự ứng vốn thi công nên gây áp lực lớn về tài chính. Mặc dù vậy, với nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty trong việc xúc tiến tìm kiếm các công trình được bố trí vốn để tham gia đấu thầu với mức giá cạnh tranh đã góp phần thúc đẩy doanh thu từ 81.020 triệu đồng năm 2009 lên thành 133.761 triệu đồng năm 2013, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân hàng năm là 18%.
- **Lĩnh vực đá xây dựng:** Đây là lĩnh vực có tỷ trọng cao trong doanh thu và lợi nhuận trong các năm qua. Mặc dù, hoạt động khai thác và chế biến còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do phải khai thác xuống sâu, mặt bằng chật hẹp nhưng sản lượng khai thác và chế biến trong giai đoạn 2009-2013 đã tăng bình

quân 27%/năm, nhờ Công ty đẩy mạnh hoạt động khai thác trên diện tích 1 hecta mở rộng. Thị trường tiêu thụ sản phẩm ngày càng mở rộng sang các tỉnh như TP.HCM, Long An và một số tỉnh Miền Tây, doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng ổn định với mức tăng bình quân hàng năm lần lượt là 11% và 17%.

- **Lĩnh vực công bê tông:** Với việc đưa vào hoạt động xưởng sản xuất bê tông Long Nguyên trong thời gian qua đã giúp hoạt động kinh doanh lĩnh vực này gặt hái nhiều thành công như sản lượng sản xuất và doanh thu có mức tăng trưởng cao, sản phẩm đã phủ khắp địa bàn tỉnh Bình Dương và thâm nhập mạnh vào thị trường TP.HCM và đã đáp ứng được các yêu cầu khắt khe về chất lượng. Doanh thu đã tăng từ 12.478 triệu đồng năm 2009 lên 43.286 triệu đồng năm 2013, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 44%.
- **Các lĩnh vực khác:** Gồm cho thuê thiết bị xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng, nhiên liệu, gạch không nung, cơ khí xây dựng, vận tải ca máy nhìn chung hoạt động tương đối ổn định. Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân hàng năm là 27%/năm, trong đó kinh doanh nhiên liệu và vật liệu xây dựng là hai lĩnh vực có mức tăng trưởng cao lần lượt là 23% và 132%.

b. Tình hình tài chính

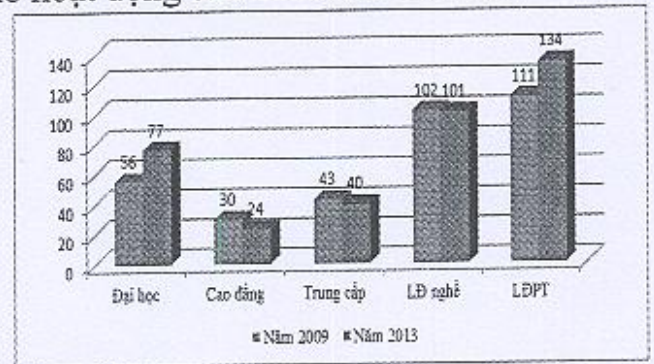
- Tình hình về tài sản và nguồn vốn: Tính đến ngày 31/12/2013, tổng tài sản của Công ty đạt 330.118 triệu đồng, tăng 42% so với năm 2009. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 237.450 triệu đồng tăng 72% so với năm 2009, tài sản dài hạn là 92.668 triệu đồng, giảm 2% so với năm 2009 (do giảm các chi phí xây dựng cơ bản dở dang).
- Về nguồn vốn, tài sản tăng thêm chủ yếu được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu. So với năm 2009 thì đến năm 2013 nguồn vốn chủ sở hữu đã tăng thêm 74.819 triệu đồng, tương ứng với mức tăng 52%.
- Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt. Tình hình nợ vay, hàng tồn kho ở mức thấp và duy trì ở mức hợp lý để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán							
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.59	1.87	2.24	2.38	2.16
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.75	0.94	1.24	1.63	1.56
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn							
2	Hệ số nợ so với tổng tài sản	Lần	0.38	0.34	0.37	0.37	0.33
	Hệ số nợ so với vốn chủ sở hữu	Lần	0.60	0.51	0.59	0.60	0.50
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi							
3	ROE (Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	%	22.8%	26.1%	31.3%	23.5%	30.3%
	ROA (Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản)	%	14.3%	17.3%	19.7%	14.7%	20.2%

c. Tình hình nhân sự

- Tổng số lao động của Công ty đến cuối năm 2013 là 376 người, tăng 10% so với năm 2009. Nhìn chung, đội ngũ lao động của Công ty được duy trì ổn định và phát triển để đảm bảo nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trình độ lao động từng bước được nâng cao, tỷ lệ lao động có trình độ đại học tăng 37% so với năm 2009 và chiếm 20% trên tổng số lao động. Công tác đào tạo được quan tâm để nâng cao khả năng làm việc của người lao động, trong đó tập trung vào các khóa đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị các kỹ năng nghiệp vụ để ứng dụng ngay vào công việc.



- Với việc áp dụng mức khoán lương từ năm 2009 nhằm thúc đẩy năng suất lao động và thu nhập của người lao động. Cụ thể thu nhập bình quân của người lao động tăng bình quân 15%/năm và hiện ở mức là 7.509.000 đồng/người/tháng. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động.

d. Tình hình đầu tư

- Trong giai đoạn 2009-2013, Công ty tập trung các hoạt động đầu tư vào việc nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả hoạt động của Công ty, cụ thể:
 - Năm 2009: Đầu tư Xưởng sản xuất bê tông Long Nguyên với diện tích xưởng là 36.347 m², công suất là 14.000 công các loại/năm, tổng mức đầu tư là 28.000 triệu đồng và đưa vào sử dụng vào năm 2011. Đầu tư mở rộng hơn 1 hecta mặt bằng khai thác tại mỏ đá Tân Đông Hiệp với mức đầu tư là 16.482 triệu đồng.
 - Năm 2010: Đầu tư máy xay đá có công suất 250 tấn/giờ nhằm nâng cao năng lực chế biến đá xây dựng, tổng mức đầu tư 6.200 triệu đồng. Đầu tư hoàn thiện hạ tầng xưởng Long Nguyên, thiết bị vận chuyển là 1.194 triệu đồng.
 - Năm 2011: Đầu tư quyền sử dụng đất và nhà văn phòng của Xí nghiệp Cơ khí là 4.599 triệu đồng, đầu tư xe máy tại các Xí nghiệp là 2.189 triệu đồng, đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất gạch tự chèn có giá trị là 539 triệu đồng.
 - Năm 2012: Đầu tư mở rộng thêm 3.102 m² tại xưởng gạch tự chèn với giá trị là 4.565 triệu đồng, đầu tư dây chuyền sản xuất gạch terrazzo là 659 triệu đồng.
 - Năm 2013: Đầu tư xe máy tại các Xí nghiệp 6.390 triệu đồng, đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất là 1.887 triệu đồng.

4. Kết luận

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong nhiệm kỳ 2008-2013 về cơ bản đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra: Doanh thu và lợi nhuận đạt mức tăng trưởng cao, uy tín và thương hiệu của Công ty đã được khẳng định trên thị trường, là đối tác tin cậy của các khách hàng, chủ đầu tư, giá trị doanh

nghiệp được nâng cao và mang lại giá trị gia tăng cao cho các cổ đông đó là những thành công mà không phải một doanh nghiệp nào cũng làm được trong bối cảnh kinh tế khó khăn như trong thời gian qua.

- Bên cạnh những thành tựu đạt được thì trong nhiệm kỳ 2008-2013, Công ty vẫn còn nhiều hạn chế như: năng lực tiếp thị - bán hàng còn yếu, năng lực kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng còn hạn chế, giấy phép khai thác mỏ đá Tân Đông Hiệp sẽ hết hạn vào năm 2015 nhưng Công ty chưa có nguồn mỏ mới để thay thế, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao sẽ là những thách thức không nhỏ để tiếp tục phát triển Công ty trong thời gian kỳ tới.

5. Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đã thông qua chủ trương chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành Công ty. Chủ trương này đã tạo nhiều thuận lợi, nhất quán trong mọi hoạt động quản lý, điều hành. Từ đó, mọi chủ trương, chính sách thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị giải quyết nhanh chóng cho hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị cũng giám sát hoạt động của Tổng giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Ban lãnh đạo Công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng. Các buổi họp giao ban định kỳ luôn được duy trì; quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Trong nhiệm kỳ 2008 - 2013, các định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, các mặt hoạt động của công ty được cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hơn.
- Hội đồng quản trị luôn duy trì áp dụng Điều lệ Công ty, các Quy chế về quản trị công ty, Quy chế quản lý nhân sự cấp cao, Quy chế bổ nhiệm – miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao, tổ chức cải tiến, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và trình Đại hội đồng thông qua nhằm đáp ứng các quy định của văn bản quy phạm pháp luật khi Công ty đăng ký giao dịch chứng khoán sàn UPCOM, niêm yết chứng khoán lên sàn HOSE, xây dựng theo điều lệ mẫu mới của công ty niêm yết. Đến nay Điều lệ công ty đã sửa đổi bổ sung lần thứ V.
- Để đạt được hiệu quả trên là do sự phối hợp tốt giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Việc chỉ đạo điều hành được đảm bảo theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định công việc công khai, minh bạch, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2014-2019

1. Triển vọng kinh doanh giai đoạn 2014-2019

- Các dự báo về triển vọng kinh tế giai đoạn 2014-2019 nhìn chung khá lạc quan, tăng trưởng kinh tế năm 2014 dự kiến ở mức 5,7%, và tăng tốc nhanh hơn trong các năm tiếp theo, dự kiến đạt mức 6,5%. Tiềm năng tăng trưởng

ngành xây dựng của cả nước nói chung và khu vực Đông Nam Bộ nói riêng vẫn được đánh giá ở mức cao, cụ thể nhu cầu đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, công nghiệp và dân dụng được dự báo sẽ tăng trưởng 11,96%, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tỉnh Bình Dương và khu vực Đông Nam Bộ tiếp tục tăng, nhu cầu về vật liệu như đá xây dựng, công bê tông dự kiến tăng trưởng bình quân 8-10% là những cơ hội để Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các lĩnh vực hoạt động.

- Tuy nhiên, thách thức từ môi trường kinh doanh cũng tăng cao khi sức ép cạnh tranh của các đối thủ ngày càng gay gắt, yêu cầu của khách hàng về chất lượng các sản phẩm ngày càng khắc khe, các hoạt động khai thác, cấp phép thăm dò khoáng sản ngày một khó khăn trong khi nguồn mỏ mới có chất lượng và trữ lượng cao, vị trí thuận lợi hầu như không còn hoặc đang khai thác sẽ là những thách thức không nhỏ đối với hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

2. Định hướng chiến lược

a. Tầm nhìn và sứ mệnh

- Tầm nhìn: “CIC32 nỗ lực trở thành Công ty chuyên nghiệp, uy tín, chất lượng trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng”.
- Sứ mệnh: “CIC32 cam kết mang lại cho khách hàng những sản phẩm/dịch vụ có chất lượng cao với chi phí hợp lý, phục vụ tốt cộng đồng và xã hội”.

b. Định hướng chiến lược

- Tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, phát triển thêm một số sản phẩm cùng ngành nghề.
- Củng cố xây dựng và phát triển thị trường hiệu quả, trong đó vẫn tập trung vào nhóm công trình vốn công.
- Đầu tư phát triển nguồn mỏ mới, đầu tư máy móc thiết bị, tối ưu hóa năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu phát triển dài hạn của thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất, tăng cường phát triển nguồn nhân lực nhằm tối ưu hóa hệ thống quản lý của Công ty.

3. Mục tiêu tài chính nhiệm kỳ 2014-2019

- Căn cứ vào triển vọng thị trường, các nguồn lực sẵn có Công ty đề ra các mục tiêu tài chính nhiệm kỳ 2014-2019 như sau:
 - Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân hàng năm là 8%/năm;
 - Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân hàng năm là 16%.
- Mục tiêu tài chính cụ thể từng năm như sau: (xem chi tiết phụ lục 2)

Chỉ tiêu	Ước TH	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch
	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu	465,000	541,600	544,500	490,100	620,000
Lợi nhuận trước thuế	84,070	89,779	60,584	28,353	35,980
Lợi nhuận sau thuế	65,575	70,028	47,256	22,115	28,064
Vốn điều lệ	112,000	112,000	112,000	112,000	112,000
Vốn chủ sở hữu	250,815	295,640	323,721	331,499	344,995

- Thuyết minh các mục tiêu tài chính nhiệm kỳ 2014-2019: Nhìn chung, các mục tiêu tài chính nhiệm kỳ 2014-2019 đều thấp hơn so với nhiệm kỳ 2009-2013. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng doanh thu, tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE) bình quân hàng năm nhiệm kỳ tới tăng lần lượt 8% và 15% thấp hơn so với mức 18% và 27% nhiệm kỳ trước. Nguyên nhân:
 - Về doanh thu: Trong giai đoạn 2014-2019, doanh thu lĩnh vực đá xây dựng giảm mạnh do mỏ đá Tân Đông Hiệp sẽ đóng cửa vào cuối năm 2015, trong khi nguồn mỏ mới chưa kịp thay thế do thời gian để đầu tư một mỏ mới phải mất từ 3-4 năm. Mặc dù, các lĩnh vực khác dự kiến sẽ tăng trưởng cao như xây dựng là 25%/năm, cấu kiện bê tông là 22%/năm, các lĩnh vực khác là 10%/năm nhưng vẫn chưa bù đắp ngay được sự sụt giảm doanh thu từ lĩnh vực đá xây dựng.
 - Về lợi nhuận: Với sự sụt giảm doanh thu của lĩnh vực đá xây dựng cũng kéo lợi nhuận của Công ty giảm mạnh do đây là lĩnh vực có tỷ trọng lớn trong lợi nhuận chung của Công ty trong thời gian qua. Đồng thời, tăng trưởng doanh thu giai đoạn 2014-2019 chủ yếu từ các lĩnh vực là xây dựng, cấu kiện bê tông, kinh doanh vật liệu vật liệu đây là những lĩnh vực có mức độ cạnh tranh về giá trên thị trường cao và tỷ suất sinh lợi thấp hơn so với sản phẩm đá xây dựng, nên mặc dù có đóng góp cao vào tăng trưởng doanh thu nhưng tỷ trọng đóng góp vào lợi nhuận còn hạn chế. Ngoài ra giai đoạn 2014-2019, Công ty cũng đẩy mạnh các hoạt động đầu tư nên chi phí tài chính cũng tăng cao.

4. Các giải pháp chiến lược

a. Các giải pháp về thị trường

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, phát triển thị trường Bình Dương và thâm nhập sâu hơn vào thị trường thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và các tỉnh lân cận. Trong đó, tập trung vào các đối tượng khách hàng là chủ đầu tư, ban quản lý dự án, đơn vị thi công các công trình vốn công.
- Thực hiện liên doanh, liên kết với các Công ty cùng ngành nghề có thế mạnh về kinh nghiệm, công nghệ để từng bước thâm nhập vào các thị trường mới, các công trình có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật cao.

b. Các giải pháp về hoạt động sản xuất:

- Tập trung khai thác hết năng lực sản xuất tại các Xí nghiệp, tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng, tối ưu hóa qui trình sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng luôn là ưu tiên hàng đầu.

- Tập trung khai thác hết sản lượng được cấp phép tại mỏ Tân Đông Hiệp để tối đa hóa lợi ích trong lĩnh vực này.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định mức nguyên liệu, thường xuyên bảo dưỡng, nâng cấp máy móc thiết bị để đảm bảo hoạt động sản xuất được liên tục, hiệu quả, đảm bảo 100% về thời gian, chất lượng, số lượng cho khách hàng.

c. Các giải pháp về hoạt động đầu tư

- Tập trung tìm kiếm và đầu tư nguồn mỏ đá xây dựng mới ở khu vực Bình Dương, Đồng Nai hoặc Bà Rịa – Vũng Tàu để thay thế mỏ đá Tân Đông Hiệp sẽ đóng cửa vào cuối năm 2015.
- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất cấu kiện bê tông để đáp ứng nhu cầu phát triển dài hạn của thị trường, cụ thể nâng công suất thêm khoảng 14.000 công các loại/năm.
- Đầu tư máy móc thiết bị thi công, xe máy cơ giới để thay thế các thiết bị đã cũ và nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu xây dựng.

d. Các giải pháp về tổ chức bộ máy và nhân sự

- Bước sang nhiệm kỳ mới, Công ty sẽ kiện toàn đội ngũ nhân sự cấp cao theo hướng chuyên trách để giám sát và chỉ đạo kịp thời trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ nhân viên sáng tạo, hợp tác, trung thực và kỷ luật, phù hợp với các giá trị cốt lõi của Công ty trong quá trình phát triển.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình, quy chế của Công ty. Kiểm tra, rà soát lại chức năng nhiệm vụ và định biên lao động để tinh gọn hệ thống nhân sự mà vẫn đảm bảo hiệu quả công việc.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2008-2013 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ từ năm 2014-2019. Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 tin tưởng rằng với những thành công trong nhiệm kỳ vừa qua, Công ty sẽ tiếp tục vượt qua những khó khăn và thách thức trong nhiệm kỳ tới để hoàn thành cao nhất các mục tiêu chiến lược đề ra, tiếp tục đưa Công ty phát triển bền vững và lên tầm cao mới./.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban TGD, Ban kiểm soát;
- Cổ đông; website (để công bố);
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Lĩnh



ISO - BM: 7.5-10.13E/10

Phụ lục 1: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn từ 2009-2013

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Doanh thu bán ngoài	248,819	286,375	335,284	333,154	427,535
	- Đá xây dựng	131,148	139,802	172,827	170,537	199,162
	- Xây lắp	81,020	102,297	97,784	77,598	133,761
	- Cống BTLT	12,478	23,240	27,617	52,075	43,286
	- Kinh doanh VLXD	1,154	1,596	6,122	6,827	20,038
	- Kinh doanh nhiên liệu	9,318	11,117	17,273	17,141	20,411
	- Cho thuê TBXD	1,622	3,127	4,153	4,784	4,119
	- Gạch tự chèn	444	2,433	2,870	1,934	2,478
	- Bất động sản	11,290	2,335	6,412	1,987	3,288
	- Gạch Terrazzo	-	-	-	-	641
	- Vận tải ca máy	311	347	198	227	350
	- Cơ khí xây dựng	34	6	29	45	-
	- Doanh thu khác	-	74	509	-	-
	- Dự phòng và xử lý HTK	-	-	-	-	-
2	Chi phí giá vốn	189,693	212,187	248,893	257,510	313,656
3	Lãi gộp từ HĐ SXKD	59,126	74,188	86,900	75,644	113,879
4	Doanh thu HĐ tài chính	849	2,359	2,996	2,727	3,135
5	Chi phí HĐ tài chính	2,296	1,249	3,943	3,674	3,120
6	Chi phí bán hàng	1,769	3,680	4,263	5,095	5,074
7	Chi phí QLDN	10,915	13,451	13,029	12,858	13,655
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	44,995	58,168	68,661	56,745	95,166
9	Thu nhập khác	572	2,165	1,872	607	1,061
10	Chi phí khác	35	2,045	434	278	7,080
11	Lợi nhuận trước thuế	45,532	58,287	70,099	57,074	89,147
12	Thuế TNDN	12,363	16,302	16,588	13,979	22,529
13	Lợi nhuận sau thuế	33,169	41,985	53,510	43,095	66,618
14	Lãi cơ bản/CP (đồng)	2,962	3,749	4,778	3,848	5,948

Phụ lục 2: Mục tiêu chiến lược kinh doanh giai đoạn 2014-2019

Stt	Chỉ tiêu	Ước TH	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch
		2014	2015	2016	2017	2018
1	Doanh thu	465,000	541,600	544,500	490,100	620,000
	- Đá xây dựng	204,500	219,000	153,500	20,000	30,000
	- Xây lắp	137,000	178,300	232,000	302,000	392,600
	- Cống BTLT	56,000	67,200	80,700	97,000	116,400
	- Kinh doanh VLXD	30,000	36,000	43,500	52,200	62,800
	- Kinh doanh nhiên liệu	22,000	23,600	16,500	-	-
	- Cho thuê TBXD	4,500	5,000	5,400	6,000	6,500
	- Gạch tự chèn	3,500	4,500	5,200	6,000	6,900
	- Bất động sản	5,500	5,500	4,500	3,000	-
	- Gạch Terrazzo	1,600	2,000	2,500	3,000	3,600
	- Vận tải ca máy	400	500	700	900	1,200
2	Chi phí giá vốn	352,100	417,700	445,800	429,400	543,100
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	112,900	123,900	98,700	60,700	76,900
4	Doanh thu HĐ tài chính	1,860	2,708	545	490	620
5	Chi phí HĐ tài chính	6,045	7,041	10,890	9,802	12,400
6	Chi phí bán hàng	6,975	9,207	10,890	9,802	12,400
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13,950	15,165	15,791	12,253	15,500
8	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	84,070	89,779	60,584	28,353	35,980
9	Thuế TNDN	18,495	19,751	13,328	6,238	7,916
10	Lợi nhuận sau thuế	65,575	70,028	47,256	22,115	28,064
11	Lãi cơ bản/CP (đồng)	5,855	6,253	4,219	1,975	2,506
12	Tỷ lệ chia cổ tức	24%	15%	12%	10%	10%